

Số: 08/2021/QĐST - DS

*Tân Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Thẩm phán: Ông **Đinh Văn Côn**.

Căn cứ Hồ sơ hòa giải số: 09/2021/HS-HG ngày 13/8/2021 về việc “ *Kiến đòi tài sản* ” giữa:

*Người khởi kiện:* Ông **Dương Minh K**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu Minh Tâm, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

*Người bị kiện:* Ông **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1969 và bà **Tân Thị H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Đều trú tại xóm Bến Gạo, xã L, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc vay tài sản và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Hữu V và bà Tân Thị H đều xác nhận còn nợ ông Dương Minh K tổng số tiền gốc là 204.220.000đ (Hai trăm linh bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó cụ thể các lần vay như sau: Ngày 23/4/2014 vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); Ngày 28/8/2015 vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Ngày 09/11/2016 chốt công nợ các khoản mua cám chăn nuôi lợn là 84.220.000đ (Tám mươi tư triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)

Nay ông Dương Minh K cùng ông Nguyễn Hữu V và bà Tân Thị H thống nhất, thỏa thuận cụ thể như sau. Ông Nguyễn Hữu V và bà Tân Thị H có trách nhiệm trả nợ cho ông Dương Minh K tổng số tiền gốc là 204.220.000đ (Hai trăm linh bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) thời hạn trả nợ vào ngày 30 tháng 9 năm 2022.

2. **Về lãi xuất:** Ông Dương Minh K tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Hữu V và bà Tân Thị H phải trả lãi từ khi vay cho tới ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Đến thời hạn trả nợ, ông Nguyễn Hữu V và bà Tân Thị H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. **Về chi phí hòa giải:** Các bên không phải chịu chi phí Hòa giải.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Hòa giải viên;
- UBND M
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Côn**